

HHDM01: ESTE-LIPIT

PHẦN I: LÝ THUYẾT

Câu 1: hợp chất nào sau đây là este hữu cơ?

- A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{Cl}$ B. HCOOC_6H_5 C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{ONO}_2$ D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Chất nào sau đây không phải là este ?

- A. HCOOC_6H_5 B. HCOOCH_3 C. CH_3COOH D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$

Câu 3: Chất nào sau đây không phải là este ?

- A. HCOOCH_3 B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OC}_2\text{H}_5$ C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ D. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{COOCH}_3)_3$

Câu 4: Este mạch hở có công thức tổng quát là?

- A. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2-2a-2b}\text{O}_{2b}$ B. $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}\text{O}_2$ C. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2-2b}\text{O}_{2b}$ D. $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2$

Câu 5: Este no, đơn chức, mạch hở có công thức tổng quát là?

- A. $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2$ ($n \geq 2$) B. $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}\text{O}_2$ ($n \geq 2$) C. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}_2$ ($n \geq 2$) D. $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}$ ($n \geq 2$)

Câu 6: Chất béo động vật hầu hết ở thể rắn là do chứa?

- A. chủ yếu gốc axit béo không no B. glixerol trong phân tử
C. chủ yếu gốc axit béo no. D. gốc axit béo.

Câu 7: Từ dầu thực vật làm thế nào để có được Bơ?

- A. Hidro hóa axit béo B. Dehidro hóa chất béo lỏng
C. Hidro hóa chất béo lỏng D. Xà phòng hóa chất béo lỏng

http://dethithu.net

Câu 8: Chọn phát biểu đúng?

- A. chất béo là trieste của glixerol với axit B. chất béo là trieste của glixerol với axit vô cơ
C. Chất béo là Trieste của glixerol với axit béo D. Chất béo là Trieste của ancol với axit béo

Câu 9: Có thể chuyển hóa chất béo lỏng sang chất béo rắn nhờ phản ứng?

- A. Tách nước B. Hidro hóa C. de Hidro hóa D. Xà phòng hóa.

Câu 10: phản ứng nào sau đây dùng để điều chế xà phòng?

- A. Đun nóng axit béo với dung dịch kiềm B. Đun Nóng glixerol với các axit béo
C. Đun nóng chất béo với dung dịch kiềm D. Cả A, C đều đúng

Câu 11: Phản ứng tương tác của ancol và axit tạo thành este có tên gọi là gì?

- A. Phản ứng trung hòa B. Phản ứng ngưng tụ C. Phản ứng este hóa D. Phản ứng kết hợp

Câu 12: Phản ứng thủy phân este trong môi trường kiềm khi đun nóng được gọi là?

- A. Xà phòng hóa B. Hidrat hóa C. Hidrat hóa D. Sự lên men

Câu 13: Metyl propionat là tên gọi của hợp chất nào sau đây?

- A. HCOOC_3H_7 B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$ D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$

http://dethithu.net

Câu 14: Một este có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$ khi thủy phân trong môi trường axit thu được dimetyl xeton. Công thức cấu tạo thu gọn của $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$ là công thức nào?

- A. $\text{HCOOCH}=\text{CHCH}_3$ B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ C. $\text{HCOOC}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$ D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$

Câu 15: Este được tạo thành từ axit no, đơn chức và ancol đơn chức có công thức cấu tạo như ở đáp án nào sau đây?

- A. $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{COOC}_m\text{H}_{2m+1}$ B. $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{COOC}_m\text{H}_{2m-1}$ C. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{COOC}_m\text{H}_{2m-1}$ D. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{COOC}_m\text{H}_{2m+1}$

Câu 16: Một este có công thức phân tử là $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ có phản ứng tráng gương với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 Công thức cấu tạo của este đó là công thức nào?

- A. HCOOC_2H_5 B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ C. HCOOC_3H_7 D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$

Câu 17: Phản ứng este hóa giữa ancol và etylic và axit axetic tạo thành sản phẩm có tên gọi là gì?

- A. Metyl axetat B. A xyl etylat C. Etyl axetat D. A xetyl etylat

Câu 18: khi thủy phân este vinyl axetat trong môi trường axit thu được những chất gì?

- A. Axit axetic và ancol vinylic B. Axit axetic và andehit axetic
C. Axit axetic và ancol etylic D. A xetic và ancol vinylic

Câu 19: Thủy phân este $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$ trong môi trường axit thì ta thu được một hỗn hợp các chất đều có phản ứng tráng gương. Vậy công thức cấu tạo của este có thể là ở đáp án nào sau đây?

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ B. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$ C. $\text{HCOOCH}=\text{CHCH}_3$ D. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về metyl format là.

- A. Có CTPT $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}$ B. Là đồng đẳng của axit axetic
C. Là đồng phân của axit axetic D. là hợp chất este

Câu 21: Một este có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được ancol etylic. CTCT của $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ là

- A. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$ B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ C. HCOOC_3H_7 D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$

- Câu 22: X là một este tạo từ axit và ancol no.Đốt cháy hoàn toàn 1 mol X thu được 3 mol CO₂. có bao nhiêu este thoả mãn?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 23: trong phân tử este no , đơn chức ,mạch hở, oxi chiếm 36,36% về khối lượng.Số CTPT thỏa mãn là?
A.2. B3 C.4. D.5
- Câu 24: : Glixerin đun với hỗn hợp CH₃COOH và HCOOH (xúc tác H₂SO₄ đặc) có thể được tối đa bao nhiêu trieste (este 3 lần este)?
A. 3 B. 4 C. 5 D. 6
- Câu 25: Este X có công thức phân tử là C₆H₁₀O₄. X không tác dụng với Na. Đun nóng X với NaOH thu được chất có thể phản ứng Cu(OH)₂ ở nhiệt độ thường tạo dung dịch xanh lam nhưng không tạo kết tủa đỏ gạch khi đun nóng. Hãy cho biết X có thể có bao nhiêu CTCT?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 26:Este X không tác dụng với Na nhưng tác dụng với NaOH đun nóng được glixerin và natri axetat. Hãy cho biết CTPT của X?
A. C₆H₈O₆ B. C₉H₁₂O₆ C. C₉H₁₄O₆ D. C₉H₁₆O₆
- Câu 27: Có bao nhiêu este mạch hở có công thức phân tử là C₅H₈O₂ mà khi thủy phân trong môi trường kiềm cho 1 muối và một andehit?
A. 8 B. 7 C. 6 D. 5
- Câu 28: Este X không tác dụng với Na. X tác dụng dung dịch NaOH thu được một ancol duy nhất là CH₃OH và muối natri adipat. CTPT của X là
A. C₁₀H₁₈O₄ B. C₄H₆O₄ C. C₆H₁₀O₄ D. C₈H₁₄O₄
- Câu 29: Thủy phân một este X có công thức phân tử là C₄H₈O₂ ta được axit Y và rượu Z. oxi hoá Z bởi O₂ có xúc tác lại thu được Y. công thức cấu tạo của X là:
A. CH₃COOC₂H₅ B. HCOOC₃H₇ C. C₂H₅COOCH₃ D. HCOOCH₃
- Câu 30: để phân biệt các este riêng biệt : vinyl axetat, etyl fomiat , metyl acrylat ta có thể tiến hành theo trình tự nào sau đây ?
A. Dùng dung dịch NaOH loãng , đun nhẹ, dùng dung dịch Br₂, dùng dung dịch H₂SO₄ loãng
B. Dùng dung dịch NaOH, dùng Ag₂O/NH₃
C. Dùng Ag₂O/NH₃ , dùng dung dịch Br₂ , dùng dung dịch H₂SO₄ loãng
D. tất cả đều đúng.
- Câu 31 : Trong phản ứng giữa rượu etylic và axit axetic thì cân bằng sẽ chuyển theo chiều thuận tạo este khi.
A. cho dư rượu etylic hoặc dư axit axetic B. dùng H₂SO₄ đặc để hút nước
C. chung cất ngay để lấy este ra D. cả 3 biện pháp A,B,C
- Câu 32: Thủy phân este C₄H₆O₂ trong môi trường axit ta được một hỗn hợp 2 chất hữu cơ đều có phản ứng tráng gương, công thức cấu tạo của este đó là
A. CH₃COO-CH=CH₂ B. HCOO-CH₂-CH=CH₂ C. CH₃-CH=CH-OCOH D. CH₂=CH-COOCH₃
- Câu 33: Thực hiện phản ứng este hoá giữa axit adipic { HOOC-(CH₂)₄-COOH } với ancol đơn chức X thu được este Y₁ và Y₂ trong đó Y₁ có công thức phân tử là C₈H₁₄O₄. Hãy lựa chọn công thức đúng của X.
A. CH₃OH B. C₂H₅OH C. C₃H₅OH D. cả A, B
- Câu 34: Đun nóng glixerin với axit hữu cơ đơn chức X thu được hỗn hợp các este trong đó có một este có công thức phân tử là C₆H₈O₆. Lựa chọn công thức đúng của X.
A. HCOOH B. CH₃COOH C. CH₂=CH-COOH D. CH₃CH₂COOH
- Câu 35: Đun nóng este đơn chức X với NaOH thu được một muối và một andehit. Hãy cho biết công thức chung nào thoả mãn?
A. HCOOR B. R-COO-CH=CH-R' C. R-COO-C(R)=CH₂ D. đáp án khác
- Câu 36: Khi đun nóng chất hữu cơ X thu được etilenglicol (HO-CH₂-CH₂-OH) và muối natri axetat. Hãy lựa chọn công thức cấu tạo đúng của X.
A. CH₃COOCH₂-CH₂OH B. (CH₃COO)₂CH-CH₃
C. CH₃COOCH₂-CH₂-OOC-CH₃ D. cả A và C.
- Câu 37: Cho axit X có công thức là HOOC-CH₂-CH(CH₃)-COOH tác dụng với rượu etylic (xúc tác H₂SO₄ đặc) thì thu được bao nhiêu este ?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 38: Cho rượu đa chức A tác dụng với axit B đơn chức thu được este E thuần chức có công thức phân tử là C₆H₈O₆. Vậy công thức của B là.
A. HCOOH B. CH₃COOH C. C₂H₃COOH D. không xác định
- Câu 39: Este A₁ không tác dụng với Na. Cho A₁ tác dụng dung dịch NaOH thu được một rượu duy nhất là CH₃OH và muối natri adipat. Công thức phân tử của A₁ là.
A. C₂H₄O₂ B. C₄H₆O₄ C. C₆H₁₀O₄ D. C₈H₁₄O₄



Câu 71: Hợp chất có CTCT: $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{COO} - \underset{\text{CH}_3}{\text{CH}} - \text{CH}_3$. Tên gọi của hợp chất là:

A. etyl isopropyl propionat.

C. isopropyl axetat.

B. isopropyl propionic.

D. isopropyl propionat.

Câu 72: Este $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ có gốc ancol là metyl thì axit tạo nên este đó là:

A. axit oxalic.

B. axit butiric.

C. axit propionic.

D. axit axetic.

Câu 73: Metylpropionat là tên gọi của:

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$

B. HCOOCH_3 .

C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$.

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 74: Một este có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ được tạo thành từ ancol metylic và axit nào sau đây :

A. Axit fomic.

B. Axit axetic.

C. axit oxalic.

D. Axit propionic

Câu 75: Chất X có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$, khi tác dụng với dung dịch NaOH sinh ra chất Y có CTPT là $\text{C}_2\text{H}_3\text{O}_2\text{Na}$ và chất có CTPT là $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$. X là loại chất nào sau đây:

A. Axit.

B. Ancol.

C. Este.

D. Không xác định được

Câu 76 : Phản ứng thủy phân este:

1) Là phản ứng thuận nghịch ở trong môi trường H_2SO_4 . 2) Là phản ứng thuận nghịch ở trong môi trường NaOH.

3) Là phản ứng một chiều ở môi trường axit.

4) Là phản ứng một chiều ở môi trường kiềm.

Chọn các phát biểu đúng:

A. 1, 2.

B. 1, 3

C. 3, 4

D. 1, 4.

Câu 77 : Phản ứng đặc trưng của este là:

A. Phản ứng cộng.

B. Phản ứng thế.

C. Phản ứng cháy.

D. Phản ứng thủy phân.

Câu 78 : Chất X có công thức phân tử $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$, là este của axit axetic. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$.

B. $\text{HO}-\text{C}_2\text{H}_4-\text{CHO}$.

C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.

D. HCOOC_2H_5

Câu 79: Phản ứng thủy phân este trong môi trường kiềm khi đun nóng còn được gọi là:

A. Hidrat hóa.

B. Xà phòng hóa.

C. Kiềm hóa.

D. Este hóa

Câu 80: Thủy phân este X trong môi trường kiềm thu được natriaxetat và ancol etylic, X là:

A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.

C. HCOOC_2H_5 .

D. HCOOCH_3 .

Câu 81 : Etyl axetat là tên gọi của:

A. HCOOC_2H_5 .

B. $\text{CH}_3\text{COOC}_3\text{H}_5$.

C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$

Câu 82: Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất trong các chất sau là:

A. CH_3COOH .

B. $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$.

C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$.

D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 83 : Cho các công thức cấu tạo sau : (1) CH_3COOH , (2) CH_3OH , (3) $\text{CH}_3\text{OCOCH}_3$, (4) CH_3COCH_3 ,

(5) CH_3OCH_3 , (6) $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. Các công thức cấu tạo nào cho ở trên biểu diễn chất có tên là *metyl axetat*:

A. (1), (2), (3).

B. (4), (5), (6).

C. (6).

D. (3), (6).

Câu 84 : Hợp chất có CTCT: $\text{CH}_3 - \text{COO} - \text{CH} = \text{CH}_2$. Tên gọi của hợp chất là:

A. etyl axetat.

B. vinyl axetat.

C. vinyl axetic.

D. metyl vinylat.

Câu 85 : Đun nóng este $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là:

A. CH_3COONa và CH_3OH .

B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

C. HCOONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH

Câu 86 : Một este có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được ancol etylic, CTCT của $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ là:

A. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$.

B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

C. HCOOC_3H_7 .

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 87 : Chất nào có nhiệt độ sôi thấp nhất ?

A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

B. $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$.

C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$.

D. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$.

Câu 88: So với các axit, ancol có cùng số nguyên tử cacbon thì este có nhiệt độ sôi

A. thấp hơn do khối lượng phân tử của este nhỏ hơn nhiều.

B. thấp hơn do giữa các phân tử este không tồn tại liên kết hidro.

C. cao hơn do giữa các phân tử este có liên kết hidro bền vững.

D. cao hơn do khối lượng phân tử của este lớn hơn nhiều.

Câu 89: Đun hỗn hợp glixerol và axit stearic, axit oleic (có xúc tác H_2SO_4) có thể thu được bao nhiêu loại trieste (chỉ tính đồng phân cấu tạo) ?

A. 3.

B. 4.

C. 6.

D. 5.

Câu 90: Đun glixerol với hỗn hợp các axit stearic, oleic, panmitic (có xúc tác H_2SO_4) có thể thu được bao nhiêu loại trieste (chỉ tính đồng phân cấu tạo) ?

- A. 18. B. 15. C. 16. D. 17.
- Câu 91: Đun glixerol với hỗn hợp các gốc axit béo khác nhau (có xúc tác H_2SO_4) có thể thu được bao nhiêu loại trieste (chỉ tính đồng phân cấu tạo) ?
A. $n^2(n+1)/2$. B. $n(n+1)/2$. C. $n^2(n+2)/2$. D. $n(n+2)/2$.
- Câu 92: Este etyl format có công thức là
A. CH_3COOCH_3 . B. $HCOOC_2H_5$. C. $HCOOCH=CH_2$. D. $HCOOCH_3$.
- Câu 93: Este vinyl axetat có công thức là
A. $CH_3COOCH=CH_2$. B. CH_3COOCH_3 . C. $CH_2=CHCOOCH_3$. D. $HCOOCH_3$.
- Câu 94: Este metyl acrilat có công thức là
A. CH_3COOCH_3 . B. $CH_3COOCH=CH_2$. C. $CH_2=CHCOOCH_3$. D. $HCOOCH_3$.
- Câu 95: Cho este có công thức cấu tạo : $CH_2 = C(CH_3)COOCH_3$. Tên gọi của este đó là
A. Metyl acrylat. B. Metyl metacrylat. C. Metyl metacrylic. D. Metyl acrylic.
- Câu 96: Trong thành phần nước dừa có este tạo bởi ancol isoamylic và axit isovaleric. CTPT của este là
A. $C_{10}H_{20}O_2$. B. $C_9H_{14}O_2$. C. $C_{10}H_{18}O_2$. D. $C_{10}H_{16}O_2$.
- Câu 97: Đặc điểm của phản ứng thủy phân este trong môi trường axit là phản ứng
A. không thuận nghịch. B. luôn sinh ra axit và ancol.
C. thuận nghịch. D. xảy ra nhanh ở nhiệt độ thường
- Câu 98: Đặc điểm của phản ứng thủy phân este trong môi trường kiềm là
A. không thuận nghịch. B. luôn sinh ra axit và ancol.
C. thuận nghịch. D. xảy ra nhanh ở nhiệt độ thường
- Câu 99: Thủy phân este $C_2H_5COOCH=CH_2$ trong môi trường axit tạo thành những sản phẩm gì ?
A. $C_2H_5COOH, CH_2=CH-OH$. B. $C_2H_5COOH, HCHO$.
C. C_2H_5COOH, CH_3CHO . D. C_2H_5COOH, CH_3CH_2OH
- Câu 100: Một este có CTPT là $C_4H_6O_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được axetanđehit. CTCT thu gọn của este đó là
A. $HCOOC(CH_3)=CH_2$. B. $CH_3COOCH=CH_2$.
C. $CH_2=CHCOOCH_3$. D. $HCOOCH=CHCH_3$
- Câu 101: Khi thủy phân $HCOOC_6H_5$ trong môi trường kiềm dư thì thu được
A. 1 muối và 1 ancol. B. 2 muối và nước. C. 2 Muối. D. 2 ancol và nước.
- Câu 102: Hợp chất A có CTPT $C_3H_4O_2$ có khả năng tham gia phản ứng tráng gương, thủy phân A cũng cho sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng gương. Vậy A là
A. C_2H_3COOH . B. $HOCH_2CH_2CHO$. C. $HCOOCH=CH_2$. D. $CH_3CH(OH)CHO$
- Câu 103: Khi cho một este X thủy phân trong môi trường kiềm thu được một chất rắn Y và hơi ancol Z. Đem chất rắn Y tác dụng với dung dịch H_2SO_4 đun nóng thu được axit axetic. Còn đem oxi hóa ancol Z thu được anđehit T (T có khả năng tráng bạc theo tỷ lệ 1: 4). Vậy công thức cấu tạo của X là
A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $HCOOC_3H_7$. C. $C_2H_5COOCH_3$. D. CH_3COOCH_3
- Câu 104: Hai hợp chất hữu cơ (X) và (Y) có cùng công thức phân tử $C_2H_4O_2$. (X) cho được phản ứng với dung dịch NaOH nhưng không phản ứng với Na, (Y) vừa cho được phản ứng với dung dịch NaOH vừa phản ứng được với Na. Công thức cấu tạo của (X) và (Y) lần lượt là
A. $HCOOCH_3$ và CH_3COOH . B. $HOCH_2CHO$ và CH_3COOH .
C. $HCOOCH_3$ và CH_3OCHO . D. CH_3COOH và $HCOOCH_3$.
- Câu 105: Cho lần lượt các đồng phân, mạch hở, có cùng CTPT $C_2H_4O_2$ lần lượt tác dụng với : Na, NaOH, $NaHCO_3$. Số phản ứng xảy ra là
A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.
- Câu 106: Hai chất hữu cơ X_1 và X_2 đều có khối lượng phân tử bằng 60 đvC. X_1 có khả năng phản ứng với : Na, NaOH, Na_2CO_3 . X_2 phản ứng với NaOH (đun nóng) nhưng không phản ứng Na. Công thức cấu tạo của X_1, X_2 lần lượt là:
A. CH_3COOH, CH_3COOCH_3 . B. $(CH_3)_2CHOH, HCOOCH_3$.
C. $HCOOCH_3, CH_3COOH$. D. $CH_3COOH, HCOOCH_3$.
- Câu 106: Điểm nào sau đây không đúng khi nói về metyl format ?
A. Có CTPT $C_2H_4O_2$. B. Là đồng đẳng của axit axetic.
C. Là đồng phân của axit axetic. D. Là hợp chất este.
- Câu 107: Một chất hữu cơ A có CTPT $C_3H_6O_2$ thỏa mãn : A tác dụng được dung dịch NaOH đun nóng và dung dịch $AgNO_3/NH_3, t^\circ$. Vậy A có CTCT là:
A. C_2H_5COOH . B. CH_3COOCH_3 . C. $HCOOC_2H_5$. D. $HOCCH_2CH_2OH$.
- Câu 108: Đun nóng este $HCOOCH_3$ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là:
A. CH_3COONa và C_2H_5OH . B. $HCOONa$ và CH_3OH .

- C. HCOONa và C₂H₅OH. D. CH₃COONa và CH₃OH
- Câu 109: Đun nóng este CH₃COOC(CH₃)=CH₂ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là
A. CH₂=CHCOONa và CH₃OH. B. CH₃COONa và CH₃COCH₃
C. CH₃COONa và CH₂=C(CH₃)OH. D. C₂H₅COONa và CH₃OH
- Câu 110: Đun nóng este CH₂=CHCOOCH₃ với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là
A. CH₂=CHCOONa và CH₃OH. B. CH₃COONa và CH₃CHO.
C. CH₃COONa và CH₂=CHOH. D. C₂H₅COONa và CH₃OH
- Câu 111: Cho este E có CTPT là CH₃COOCH=CH₂. Trong các nhận định sau : (1) E có thể làm mất màu dung dịch Br₂ ; (2) Xà phòng hoá E cho muối và andehit ; (3) E được điều chế không phải từ phản ứng giữa axit và ancol. Nhận định nào là đúng ?
A. 1. B. 2. C. 1, 2. D. 1, 2, 3
- Câu 112: Thủy phân 1 este đơn chức, no E bằng dung dịch NaOH thu được muối khan có khối lượng phân tử bằng 24/29 khối lượng phân tử este E. dE/kk = 4. CTCT của E là
A. C₂H₅COOCH₃. B. C₂H₅COOC₃H₇. C. C₃H₇COOC₂H₅. D. C₄H₉COOCH₃
- Câu 113: Khi phân tích este E đơn chức mạch hở thấy cứ 1 phần khối lượng H thì có 7,2 phần khối lượng C và 3,2 phần khối lượng O. Thủy phân E thu được axit A và ancol R bậc 3. CTCT của E là
A. HCOOC(CH₃)₂CH=CH₂. B. CH₃COOC(CH₃)₂CH₃.
C. CH₂=CHCOOC(CH₃)₂CH₃. D. CH₂=CHCOOC(CH₃)₂CH=CH₂
- Câu 114: Khử este C₂H₅COOCH₃ bằng LiAlH₄, nhiệt độ thu được 2 chất hữu cơ A, B. vậy A, B lần lượt là:
A. C₂H₅OH, CH₃COOH. B. C₃H₇OH, CH₃OH.
C. C₃H₇OH, HCOOH. D. C₂H₅OH, CH₃OH.
- Câu 115: Chất nào sau đây cho kết tủa đỏ gạch với Cu(OH)₂/OH⁻ khi đun nóng.
A. HCOOC₂H₅. B. HCHO. C. HCOOCH₃. D. Cả 3 chất trên.
- Câu 116: Etyl fomiat có thể phản ứng được với chất nào sau đây ?
A. Dung dịch NaOH. B. Natri kim loại.
C. dd AgNO₃/NH₃. D. Cả (A) và (C) đều đúng
- Câu 117: Hợp chất hữu cơ C₄H₇O₂Cl khi thủy phân trong môi trường kiềm được các sản phẩm trong đó có hai chất có khả năng tráng gương. Công thức cấu tạo đúng là
A. CH₃COOCH₂Cl. B. HCOOCH₂CHClCH₃. C. C₂H₅COOCH₂CH₃. D. HCOOCHClCH₂CH₃
- Câu 118: Đốt cháy este no, đơn chức thu được
A. n_{CO2} < n_{H2O} B. n_{CO2} > n_{H2O} C. n_{CO2} = n_{H2O} D. không xác định
- Câu 119: cho glixerol tác dụng với axit axetic thì tạo ra tối đa bao nhiêu loại este?
A.3 B.4 C.5 D.6
- Câu 120: Đốt cháy hết a mol este A được 2a mol CO₂. A là
A. Metyl format. B. Este 2 lần este. C. Este vòng. D. Este không không no.
- Câu 121: Đốt cháy hoàn toàn 1 thể tích hơi este đơn chức E phải dùng 2 thể tích O₂ (đo ở cùng điều kiện). E là
A. este 2 lần este. B. este không no. C. metyl format. D. etyl axetat
- Câu 122: Cho sơ đồ phản ứng sau: C₂H₆O → X → axit axetic + $\xrightarrow{\text{CH}_3\text{OH}}$ Y
CTCT của X và Y lần lượt là
A. CH₃CHO, CH₃COOCH₃. B. CH₃CHO, C₂H₅COOH.
C. CH₃CHO, HCOOC₂H₅. D. CH₃CHO, HOCH₂CH₂CHO.
- Câu 123: Cho chuỗi phản ứng sau đây : C₂H₂ → X → Y → Z → CH₃COOC₂H₅
X, Y, Z lần lượt là
A. C₂H₄, CH₃COOH, C₂H₅OH. B. CH₃CHO, C₂H₄, C₂H₅OH.
C. CH₃CHO, CH₃COOH, C₂H₅OH. D. CH₃CHO, C₂H₅OH, CH₃COOH
- Câu 124: Chất hữu cơ X có mạch cacbon không phân nhánh, CTPT là C₄H₆O₂. Biết:
X + dd NaOH → A ; A + NaOH $\xrightarrow{\text{CaO, t}^\circ}$ Etilen
CTCT của X là
A. CH₂=CH-CH₂-COOH. B. CH₂=CH-COOCH₃ .
C. HCOOCH₂-CH=CH₂. D. CH₃COOCH=CH₂
- Câu 125: E là hợp chất hữu cơ chỉ chứa một loại nhóm chức, công thức phân tử C₁₀H₁₈O₄. E tác dụng với dung dịch NaOH đun nóng cho ra hỗn hợp chỉ gồm muối natri của axit adipic và ancol Y. Y có công thức phân tử là
A. CH₄O. B. C₂H₆O. C. C₃H₈O. D. C₃H₈O
- Câu 126: E là hợp chất hữu cơ chỉ chứa một loại nhóm chức, công thức phân tử C₆H₁₀O₄. E tác dụng với dung dịch NaOH đun nóng cho ra hỗn hợp chỉ gồm ancol X và hợp chất Y có công thức C₂H₃O₂Na. X là
A. ancol metylic. B. ancol etylic. C. ancol anlylic. D. etylen glicol.
- Câu 127: E là hợp chất hữu cơ chỉ chứa một loại nhóm chức, công thức phân tử là C₆H₈O₄. Thủy phân E (xúc tác axit) thu được ancol X và 2 axit cacboxylic Y, Z có công thức phân tử là CH₂O₂ và C₃H₄O₂. Ancol X là

- A. ancol metylic. B. ancol etylic. C. ancol anlylic. D. etylen glicol
- Câu 128: E là hợp chất hữu cơ, công thức phân tử $C_9H_{16}O_4$. Thủy phân E (xúc tác axit) được axit cacboxylic X và 2 ancol Y và Z. Biết Y và Z đều có khả năng tách nước tạo anken. Số carbon Y gấp 2 lần số carbon của Z. X là
A. axit axetic. B. axit malonic. C. axit oxalic. D. axit acrylic.
- Câu 129: Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo của nhau có cùng công thức phân tử $C_4H_8O_2$, đều tác dụng được với dung dịch NaOH?
A. 5 B. 3 C. 4 D. 6
- Câu 130: Tổng số hợp chất hữu cơ no, đơn chức, mạch hở, có cùng công thức phân tử $C_5H_{10}O_2$, phản ứng được với dung dịch NaOH nhưng không có phản ứng tráng bạc là
A. 4. B. 5. C. 8. D. 9
- Câu 131: Tổng số chất hữu cơ mạch hở, có cùng công thức phân tử $C_2H_4O_2$ là
A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.
- Câu 132: Số hợp chất là đồng phân cấu tạo, có cùng công thức phân tử $C_4H_8O_2$, tác dụng được với dung dịch NaOH nhưng không tác dụng được với Na là
A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.
- Câu 133: $C_3H_6O_2$ có bao nhiêu đồng phân đơn chức mạch hở?
A. 4 B. 5 C. 6 D. 3
- Câu 134: Khi đốt cháy hoàn toàn một este no, đơn chức thì số mol CO_2 sinh ra bằng số mol O_2 đã phản ứng. Tên gọi của este là
A. metyl format. B. etyl axetat. C. n-propyl axetat. D. metyl axetat
- Câu 135: Cho glixerol (glixerin) phản ứng với hỗn hợp axit béo gồm $C_{17}H_{35}COOH$ và $C_{15}H_{31}COOH$, số loại trieste được tạo ra tối đa là
A. 6. B. 3. C. 5. D. 4
- Câu 136: Xà phòng hoá một hợp chất có công thức phân tử $C_{10}H_{14}O_6$ trong dung dịch NaOH (dư), thu được glixerol và hỗn hợp gồm ba muối (không có đồng phân hình học). Công thức của ba muối đó là:
A. $CH_2=CH-COONa$, $CH_3-CH_2-COONa$ và $HCOONa$.
B. $HCOONa$, $CH\equiv C-COONa$ và $CH_3-CH_2-COONa$.
C. $CH_2=CH-COONa$, $HCOONa$ và $CH\equiv C-COONa$.
D. $CH_3-COONa$, $HCOONa$ và $CH_3-CH=CH-COONa$
- Câu 137: Este nào dưới đây có tỉ khối hơi so với oxi là 1,875 :
A. etyl axetat. B. metyl format.
C. vinyl acrylat. D. Phenyl propionat
- Câu 138: Cho các chất sau đây : 1. CH_3COOH . 2. $CH_2=CHCOOH$; 3. CH_3COOCH_3 ; 4. CH_3CH_2OH ; 5. CH_3CH_2Cl ; 6. CH_3CHO . Hợp chất nào có pứ với dd NaOH?
A. 1,2,3,5. B. 2,3,4,5. C. 1,2,5,6. D. 2,3,5,6.
- Câu 139: Hỗn hợp A gồm 2 este đơn chức no, đồng phân. Khi trộn 0,1 mol hỗn hợp A với O_2 vừa đủ rồi đốt cháy thu được 0,6 mol sản phẩm gồm CO_2 và hơi nước. CTPT 2 este là:
A. $C_4H_8O_2$. B. $C_5H_{10}O_2$. C. $C_3H_6O_2$. D. $C_3H_8O_2$
- Câu 140: Cho các chất có CTCT sau đây: (1) $CH_3CH_2COOCH_3$; (2) CH_3OOCCH_3 ; (3) $HCOOC_2H_5$; (4) CH_3COOH ; (5) $CH_3CHCOOCH_3$; (6) $HOOCCH_2CH_2OH$ (7) $CH_3OOC-COOC_2H_5$. Những chất thuộc loại este là:
A. (1), (2), (3), (4), (5), (6). B. (1), (2), (3), (5), (7).
C. (1), (2), (4), (6), (7). D. (1), (2), (3), (6), (7).
- Câu 141: Hợp chất X có CTCT: $CH_3O-CO-CH_2CH_3$. Tên gọi của X là :
A. Metyl propionat B. Metyl axetat C. etyl axetat D. Propyl axetat.
- Câu 142 : Một este có công thức cấu tạo (A) $CH_3COOCH=CH_2$, cho biết (A) được điều chế từ cặp chất nào sau đây?
A. CH_3COOH , $HO-CH=CH_2$ B. $CH_2=CH-COOH$, $HOCH_3$
C. CH_3COOH , $CH_2=CH_2$ D. CH_3COOH , C_2H_2
- Câu 143: Hợp chất mạch hở X có CTPT $C_2H_4O_2$. Cho Tất cả các đồng phân mạch hở của X tác dụng với Na, NaOH, $AgNO_3/NH_3$. Có bao nhiêu pứ hóa học xảy ra?
A. 3 B. 4 C. 5 D. 6
- Câu 144: Cho ba chất hữu cơ sau đây: $HCHO$, $HCOOCH_3$, $HCOONH_4$. Chúng đều có đặc điểm chung là:
A. Làm quỳ tím hoá đỏ.
B. Đều tác dụng được với NaOH.

C. Tác dụng với lượng dư $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ đun nóng, tạo ra bạc kim loại.

D. Không có điểm chung nào hết.

Câu 145: Cho A có CTPT $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$, biết A tác dụng được với NaOH mà không tác dụng với Na, số đồng phân mạch hở của A là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 146: Số đồng phân mạch hở của hợp chất $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$?

- A. 10 B. 8 C. 7 D. 9

Câu 147: Một este no, đơn chức, hở có thành phần % về khối lượng của oxi trong phân tử là 43,24 %, biết este này không cho tráng gương. CTCT của este là:

- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ B. HCOOC_2H_5 C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$

Câu 148: Sắp xếp các chất sau đây theo tăng dần nhiệt độ sôi: CH_3COOH (1), HCOOCH_3 (2), $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$ (3), $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ (4), $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ (5)

- A. (3)>(5)>(1)>(2)>(4) B. (1)>(3)>(4)>(5)>(2) C. (3)>(1)>(4)>(5)>(2) D. (3)>(1)>(5)>(4)>(2)

Câu 149: Dãy các chất no sau đây có thể cho pứ tráng gương?

- A. CH_3CHO , HCOOH , HCOOCH_3 B. HCHO , CH_3COOH , HCOOCH_3
C. CH_3CHO , HCOOH , $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ D. CH_3CHO , CH_3COOH , HCOOCH_3

Câu 150: $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ có bao nhiêu đồng phân este?

- A. 5. B. 3. C. 6. D. 4.

Câu 151: Số hợp chất đơn chức, đồng phân cấu tạo của nhau có cùng CTPT $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ đều tác dụng được với dd NaOH là:

- A. 5. B. 3. C. 6. D. 4.

Câu 152: Một hợp chất B có công thức $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$. B tác dụng được với NaOH, $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$, nhưng không tác dụng được với Na. CTCT của B phải là:

- A. $\text{HCOOCH}(\text{CH}_3)_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}_3$.

Câu 153: Cho sơ đồ chuyển hóa sau (mỗi mũi tên là một phương trình phản ứng):

Tinh bột \rightarrow X \rightarrow Y \rightarrow Z \rightarrow metyl axetat. Các chất Y, Z trong sơ đồ trên lần lượt là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CH_3COOH . B. CH_3COOH , CH_3OH .
C. CH_3COOH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. D. C_2H_4 , CH_3COOH

Câu 154: Cho các chất: etyl axetat, anilin, ancol etylic, axit acrylic, phenol, phenylamoni clorua, ancol benzylic, p-crezol. Trong các chất này, số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là <http://dethithu.net>

- A. 4. B. 6. C. 5. D. 3

Câu 155: Cho dãy các chất: HCHO , CH_3COOH , $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$, HCOOH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, HCOOCH_3 . Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

- A. 3. B. 6. C. 4. D. 5.

Câu 155: Thủy phân este A trong môi trường axit thu được hỗn hợp 2 chất đều tham gia phản ứng tráng gương. Công thức cấu tạo của A là:

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ B. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$ C. $\text{HCOOC}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$ D. $\text{HCOOCH}=\text{CH}-\text{CH}_3$

Câu 156: Có bao nhiêu đồng phân đơn chức mạch hở của $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$ có thể tham gia phản ứng tráng gương?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 157: Một este có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được andehyt acrylic. Công thức cấu tạo của este là:

- A. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$ B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ C. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOCH}_3$ D. $\text{HCOOCH}=\text{CH}=\text{CH}_2$

Câu 158: Thủy phân este X trong môi trường axit thu được 2 chất hữu cơ A, B. Oxi hóa A tạo ra sản phẩm là chất B. Chất X không thể là:

- A. etyl axetat B. etilenglicol oxalate C. vinyl axetat D. isopropionat

Câu 159: Khi thủy phân chất béo trong môi trường kiềm thì thu được muối của axit béo và

- A. phenol. B. glixerol. C. ancol đơn chức. D. este đơn chức

Câu 160: Khi xà phòng hóa tristearin ta thu được sản phẩm là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và etanol. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$ và glixerol.
C. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$ và glixerol. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$ và glixerol

Câu 161: Khi xà phòng hóa tripanmitin ta thu được sản phẩm là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và etanol. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$ và glixerol.
C. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và glixerol. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$ và glixerol.

Câu 162: : Khi xà phòng hóa triolein ta thu được sản phẩm là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và etanol. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$ và glixerol.
C. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và glixerol. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COONa}$ và glixerol.

Câu 163: Khi thủy phân trong môi trường axit tristearin ta thu được sản phẩm là

- A. $C_{15}H_{31}COONa$ và etanol. B. $C_{17}H_{35}COOH$ và glixerol.
C. $C_{15}H_{31}COOH$ và glixerol. D. $C_{17}H_{35}COONa$ và glixerol

Câu 164: Phát biểu nào sau đây không đúng về xà phòng và chất tẩy rửa tổng hợp?

- A. Được sản xuất bằng cách đun nóng chất béo với dung dịch kiềm
B. đều có khả năng hoạt động bề mặt cao, có tác dụng làm giảm sức căng bề mặt chất lỏng
C. Xà phòng là hỗn hợp muối natri (kali) của axit béo, không nên dùng xà phòng trong nước cứng vì tạo ra muối kết tủa
D. chất tẩy rửa tổng hợp không phải là muối natri của axit cacboxylic không bị kết tủa trong nước cứng

Câu 165: Este nào có mùi dứa?

- A. $CH_3CH_2COOCH(CH_3)_2$. B. $(CH_3)_2CHCH_2CH_2OOCCH_2CH(CH_3)_2$
C. $(CH_3)_2CHCH_2CH_2COOCH_2CH(CH_3)_2$. D. $CH_2CH_2CH_2COOC_2H_5$

Câu 166: Mệnh đề không đúng là:

- A. $CH_3CH_2COOCH=CH_2$ cùng dãy đồng đẳng với $CH_2=CHCOOCH_3$.
B. $CH_3CH_2COOCH=CH_2$ tác dụng với dung dịch NaOH thu được andehit và muối.
C. $CH_3CH_2COOCH=CH_2$ tác dụng được với dung dịch Br_2 .
D. $CH_3CH_2COOCH=CH_2$ có thể trùng hợp tạo polime.

<http://dethithu.net>

Câu 167 : Cho các chất: axit propionic (X), axit axetic (Y), ancol (rượu) etylic (Z) và dimetyl ete (T). Dãy gồm các chất được sắp xếp theo chiều tăng dần nhiệt độ sôi là

- A. T, Z, Y, X. B. Z, T, Y, X. C. T, X, Y, Z. D. Y, T, X, Z

Câu 168 : Cho glixerol (glixerin) phản ứng với hỗn hợp axit béo gồm $C_{17}H_{35}COOH$ và $C_{15}H_{31}COOH$, số loại trieste được tạo ra tối đa là

- A. 6. B. 3. C. 5. D. 4.

Câu 169 : Dãy gồm các chất được xếp theo chiều nhiệt độ sôi tăng dần từ trái sang phải là:

- A. CH_3CHO , C_2H_5OH , C_2H_6 , CH_3COOH . B. CH_3COOH , C_2H_6 , CH_3CHO , C_2H_5OH .
C. C_2H_6 , C_2H_5OH , CH_3CHO , CH_3COOH . D. C_2H_6 , CH_3CHO , C_2H_5OH , CH_3COOH

Câu 170: Cho glixerin trioleat (hay triolein) lần lượt vào mỗi ống nghiệm chứa riêng biệt: Na, $Cu(OH)_2$, CH_3OH , dung dịch Br_2 , dung dịch NaOH. Trong điều kiện thích hợp, số phản ứng xảy ra là

- A. 2. B. 3. C. 5. D. 4.

Câu 171: Cho sơ đồ chuyển hoá sau: $C_3H_4O_2 + NaOH \rightarrow X + Y$; $X + H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow Z$ (hữu cơ) + T

Biết Y và Z đều có phản ứng tráng gương. Hai chất Y, Z tương ứng là:

- A. HCHO, CH_3CHO . B. HCHO, HCOOH.
C. CH_3CHO , HCOOH. D. HCOONa, CH_3CHO .

<http://dethithu.net>

Câu 172: Hợp chất hữu cơ X tác dụng được với dung dịch NaOH và dung dịch brom nhưng không tác dụng với dung dịch $NaHCO_3$. Tên gọi của X là

- A. anilin. B. phenol. C. axit acrylic. D. metyl axetat.

Câu 173: Cho các hợp chất hữu cơ: C_2H_2 ; C_2H_4 ; CH_2O ; CH_2O_2 (mạch hở); $C_3H_4O_2$ (mạch hở, đơn chức). Biết $C_3H_4O_2$ không làm chuyển màu quỳ tím ẩm. Số chất tác dụng được với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 tạo ra kết tủa là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 174: Dãy gồm các chất được sắp xếp theo chiều tăng dần nhiệt độ sôi từ trái sang phải là:

- A. CH_3CHO , C_2H_5OH , HCOOH, CH_3COOH .
B. CH_3COOH , HCOOH, C_2H_5OH , CH_3CHO .
C. HCOOH, CH_3COOH , C_2H_5OH , CH_3CHO
D. CH_3COOH , C_2H_5OH , HCOOH, CH_3CHO

Câu 175: Triolein không tác dụng với chất (hoặc dung dịch) nào sau đây?

- A. H_2O (xúc tác H_2SO_4 loãng, đun nóng) B. $Cu(OH)_2$ (ở điều kiện thường)
C. Dung dịch NaOH (đun nóng) D. H_2 (xúc tác Ni, đun nóng)

Câu 176 : Cho sơ đồ phản ứng :



(3) $Y_1 + Y_2 \rightleftharpoons Y_3 + H_2O$ Biết Y_3 có công thức phân tử $C_6H_{10}O_2$. Tên gọi của X là:

- A. andehit acrylic B. andehit propionic C. andehit metacrylic D. andehit axetic

Câu 177: : Cho các phát biểu sau:

- (a) Chất béo được gọi chung là triglixerit hay triaxylglixerol.
(b) Chất béo nhẹ hơn nước, không tan trong nước nhưng tan nhiều trong dung môi hữu cơ.

Câu 194: Một số este được dùng làm hương liệu, mỹ phẩm, bột giặt, là nhờ các este

- A. Là chất lỏng dễ bay hơi
 B. Có mùi thơm, an toàn với người
 C. Có thể bay hơi nhanh sau khi sử dụng
 D. Đều có nguồn gốc từ thiên nhiên

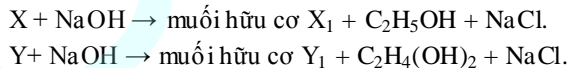
Câu 195: Không thể phân biệt HCOOCH_3 và CH_3COOH bằng

- A. Na
 B. CaCO_3
 C. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$
 D. NaCl

Câu 196: Từ Ancol $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$ và các axit $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ có thể tạo ra bao nhiêu este là đồng phân cấu tạo của nhau?

- A. 3
 B. 5
 C. 4
 D. 5

Câu 197: Cho 2 chất X và Y có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_7\text{ClO}_2$ thỏa mãn :



X và Y là

- A. $\text{CH}_2\text{ClCOOC}_2\text{H}_5$ và $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$
 B. $\text{CH}_3\text{COOCHClCH}_3$ và $\text{CH}_2\text{ClCOOCH}_2\text{CH}_3$
 C. $\text{CH}_2\text{ClCOOC}_2\text{H}_5$ và $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$
 D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_4\text{Cl}$ và $\text{CH}_2\text{ClCOOCH}_2\text{CH}_3$

Câu 198: Phát biểu đúng là?

- A. Vinyl axetat phản ứng với dung dịch NaOH sinh ra ancol etylic
 B. thủy phân benzyl clorua thu được phenol
 C. phenol phản ứng được với brom
 D. phenol phản ứng được với dung dịch NaHCO_3

Câu 199: lipit là gì?

- A. là tên gọi chung cho dầu mỡ động, thực vật
 B. là este của glixerol với các axit béo.
 C. là chất béo
 D. là những hợp chất hữu cơ có trong cơ thể sống, không hòa tan trong nước, nhưng hòa tan trong các dung môi hữu cơ không phân cực. Lipit bao gồm chất béo, sáp, sterol, photpholipit.

Câu 200: trong các chất : cyclopropan, benzen stiren, metyl acrylat, vinyl axetat, dimetyl ete, số chất làm mất màu nước brom là?

- A. a
 B. 4
 C. 5
 D. 6

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	C	B	A	A	C	C	C	B	D	C	A	B	C	D	A	C	B	C	B
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
B	D	C	D	A	C	C	D	A	B	D	C	D	A	B	D	C	A	D	B
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
B	C	B	D	D	B	D	C	B	D	A	D	C	C	B	A	A	A	A	D
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
D	C	A	C	D	C	B	D	B	B	D	C	D	D	C	D	D	C	B	A
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
C	D	D	B	B	B	A	B	C	A	A	B	A	C	B	A	C	C	C	B
101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
B	C	D	A	D	B	C	B	B	A	D	B	A	D	D	D	D	C	C	A
121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140
A	C	A	D	B	B	D	D	B	D	C	D	C	D	A	A	A	A	C	B
141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160
A	D	D	C	C	A	D	A	A	D	C	A	A	C	A	C	D	D	B	D
161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180
C	D	B	A	D	A	A	A	D	A	C	B	B	A	B	A	A	B	D	B
181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200
C	B	A	A	B	C	D	C	A	C	B	C	C	B	D	C	C	C	D	B

Truy cập <http://dethithu.net> thường xuyên để cập nhật nhiều Đề Thi Thử THPT Quốc Gia, tài liệu ôn thi các môn Toán, Lý, Hóa, Anh, Văn, Sinh, Sử, Địa, GDCD được DeThiThu.Net cập nhật hằng ngày phục vụ sĩ tử!

Like Fanpage [Đề Thi Thử THPT Quốc Gia - Tài Liệu Ôn Thi:](http://facebook.com/dethithu.net)

<http://facebook.com/dethithu.net> để cập nhật nhiều đề thi thử và tài liệu ôn thi hơn

Facebook Admin [DeThiThu.Net \(Hữu Hùng Hiền Hòa\):](http://facebook.com/huuhunghienhoa) <http://facebook.com/huuhunghienhoa>